

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày: 14/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Tố Như
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Hoàn
Ông Lưu Minh Sửu

- Thư ký phiên toà: Ông Cao Hồng Đức là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên toà: Ông Trịnh Đăng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 05/2018/HSST ngày 07/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/HSST-QĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thọ D. Sinh năm 1974.

STQ: Thôn 2, xã X D, huyện T X, T H.

Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Lê Sỹ M và bà Đỗ Thị T. Có vợ là Lê Thị L và 03 con. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 29/01/2013 bị TAND huyện Tg X, tỉnh T H xử phạt 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999. Ngày 23/7/2015 bị TAND huyện Tg X, tỉnh T H xử phạt 06 (sáu) tháng tù và phạt bổ sung 3.000.000đ (ba triệu đồng) về tội Đánh bạc theo khoản 1,3 Điều 248 BLHS năm 1999. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 31/1/2017, hiện có mặt tại phiên tòa.

Người liên quan:

1. Chị Lê Thị Q, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Xã M S, huyện N L, T H (vắng mặt).

2. Chị Lê Thị X, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 1, xã X D, huyện Tg X, T H (vắng mặt).

Người làm chứng:

1, Anh Lê Ngọc T, sinh năm: 1976

Địa chỉ: P N , xã N G, huyện T X , T H (vắng mặt).

2, Anh Lê Văn C , sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn T X , huyện T X , T H (vắng mặt).

3, Anh Nguyễn Văn D , sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Khu 3, Thị trấn L S , huyện T X , T H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 31/10/2017 Lê Văn C và Lê Ngọc T góp được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) rủ nhau lên thị trấn L S mua ma túy để sử dụng. T và C đi đến quán cà phê Hồ Núi Mực. Khoảng 15 giờ cùng ngày T điện thoại hẹn Lê Thọ D để mua ma túy. Khoảng 10 phút sau Doanh đi xe mô tô BKS 36M7-9078 đến, T hỏi D : “ Ma túy đâu?”, D hỏi lại: “ Tiền đâu?”. T lấy 400.000đ đưa cho D , D nhận tiền bỏ vào túi quần phía sau, đồng thời lấy trong túi quần bên phải ra hai gói ma túy đưa cho T thì bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T X bắt quả tang. Kiểm tra trên người Lê Thọ D lực lượng công an phát hiện thu giữ số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), Doanh khai nhận đó là tiền D vừa bán ma túy cho T và C . Ngoài ra còn thu giữ trên người D 02 gói nhỏ chất bột màu trắng ngà và 01 cục chất bột màu trắng ngà, D khai nhận đó là ma túy D tàng trữ để sử dụng dần. Kiểm tra và thu giữ trên người Lê Ngọc T 02 gói nhỏ bằng giấy ô ly màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, T khai nhận là 02 gói hê rô in vừa mua của D với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 02 gói nhỏ màu trắng thu trên người Lê Ngọc T trong 01 phong bì thư dán kín ký hiệu M1; Niêm phong 02 gói nhỏ và 01 cục chất bột màu trắng thu trên người Lê Thọ D trong 01 phong bì thư dán kín ký hiệu M2. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 2315/PC45-MT ngày 03/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 02 gói nhỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có tổng trọng lượng 0,011g; 02 gói nhỏ và 01 cục chất bột màu trắng ngà trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định có tổng trọng lượng: 1,041g. Qua giám định tất cả các chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 và M2 đều là loại Hê rô in.

Lê Thọ D khai nhận nguồn gốc số ma túy thu giữ trên người và số ma túy bán cho T và C là mua của Lê Thị Q . Trong quá trình điều tra không xác định được việc Lê Thị Q bán ma túy cho Lê Thọ D nên không có căn cứ để xử lý Q . Hành vi mua 0,011g hê rô in của T và C để sử dụng đã bị cơ quan CSĐT xử lý hành chính.

Chiếc xe mô tô BKS 36M7-9078 Lê Thọ D mượn của chị Lê Thị X , chị X không biết D dùng xe làm phương tiện đi bán ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Vật chứng vụ án: 400.000đ tiền Ngân hàng Việt Nam tại phiếu thu số PT213 ngày 08/02/2018; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 phong bì màu trắng do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T H phát hành, được niêm phong dán kín được thu giữ theo phiếu nhập kho số PNK19 ngày 08/02/2018. Tất cả số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T X chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 11VKS-HS ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T X đã truy tố bị cáo Lê Thọ D về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thọ D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Tuyên phạt: Bị cáo Lê Thọ D từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/10/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; khoản 1; khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu, sung công quỹ số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và chiếc điện thoại Nokia màu đen. Tịch thu, tiêu hủy 1,035g chất Hê rô in còn lại sau giám định.

Lời cuối cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Lê Thọ D đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay qua thẩm vấn công khai bị cáo Lê Thọ D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 31/10/2017 Lê Thọ D đã có hành vi bán 0,011g Hê rô in cho Lê Ngọc T thì bị bắt quả tang. Thu giữ trên người Lê Thọ D 02 gói nhỏ chất bột màu trắng ngà và 01 cục chất bột màu trắng ngà. Thu giữ trên người Lê Thọ D số tiền 400.000đ Lê Ngọc T vừa đưa. Theo kết luận giám định số 2315/PC45-MT ngày 03/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T H kết luận: 02 gói nhỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có tổng trọng

lượng 0,011g; 02 gói nhỏ và 01 cục chất bột màu trắng ngà trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định có tổng trọng lượng: 1,041g. Qua giám định tất cả các chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 và M2 có tổng trọng lượng là 1,052g (một phẩy không năm hai gam) đều là loại Hê rô in.

Hành vi trên của Lê Thọ D đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản thân Lê Thọ D là đối tượng nghiện ma túy nên hơn ai hết bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy, là ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất, tinh thần của người sử dụng, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, thể nhưng khi vì lợi nhuận của ma túy chỉ phối, bất chấp pháp luật Lê Thọ D vẫn thực hiện hành vi mua bán ma túy, góp phần reo rắc cái chết trắng, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Tại bản án số 16/2015/HSST ngày 23/7/2015 của TAND huyện Tg X đã áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm đến nay Lê Thọ D vẫn chưa chấp hành xong, do vậy D phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Lê Thọ D về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và đặc điểm nhân thân của bị cáo: Bị cáo Lê Thọ D là người có nhân thân xấu; có 02 tiền án: Ngày 29/01/2013 bị TAND huyện Tg X, tỉnh T H xử phạt 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) về tội Đánh bạc. Ngày 23/7/2015 bị TAND huyện Tg X, tỉnh T H xử phạt 06 (sáu) tháng tù và phạt bổ sung 3.000.000đ (ba triệu đồng) về tội Đánh bạc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên chấp nhận đề nghị của VKS: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án: Toàn bộ số vật chứng vụ án hiện đang được nhập kho tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T X được xử lý như sau: Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 1,035g chất Hê rô in còn lại sau giám định trong 01 phong bì màu trắng do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T H phát hành,

được niêm phong dán kín được thu giữ theo phiếu nhập kho số PNK19 ngày 08/02/2018.

Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thọ D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: bị cáo Lê Thọ D 08 (tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; khoản 1; khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) theo phiếu thu số PT213 ngày 08/02/2018; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng được quản lý theo phiếu nhập kho số PNK19 ngày 08/02/2018. Tịch thu, tiêu hủy 1,035g chất Hê rô in còn lại sau giám định theo phiếu nhập kho số PNK19 ngày 08/02/2018.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Lê Thọ D phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Áp dụng Điều 331; Điều 333 BLTTHS 2015 bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- Phòng giám đốc án;
- Công an;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Tố Như